

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỢNG HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	44
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	49
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	55
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	68
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	71
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	76
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Phương Hồng

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non 19

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Phú

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Triệu Thị Thanh Hương
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Tân Phú	Điện thoại	0938.061.898
Xã/phường/thị trấn	Phú Trung	Fax	028.38601065
Đạt CQG	x	Website	tanphuhcm.com/ mamnonphuonghong
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1993	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	03	03	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	04	04	04	05
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	17	18	19	19	19

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20	20	20	20	20
I	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng	0	0	0	0	0

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	tạm					
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	04	04	04	04	04
	Cộng	31	31	31	31	31

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: (Tháng 10 năm 2024)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	42	42	02	0	05	37	
Nhân viên	15	11	01	07	07	01	
Cộng	60	56	03	07	12	41	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	34	38	41	41	43
	Tỉ lệ trẻ					
2	em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	74/10 8 trẻ/ giáo viên	97/10 10 trẻ/ giáo viên	116/12 = 10 trẻ/ giáo viên	128/12 = 11 trẻ/ giáo viên	98/15 = 6 trẻ/ giáo viên
	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối					
3	với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
	Tỉ lệ trẻ					
4	em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ	375/23= 17 trẻ/ giáo viên	409/28= 15 trẻ/ giáo viên	354/29 = 13 trẻ/ giáo viên	443/29 = 16 trẻ/ giáo viên	463/28 = 17 trẻ/giáo viên
	em bán trú)					
	Tổng số giáo viên dạy giỏi					
5	cấp huyện	05	01	01	03	01
	hoặc tương					
	đương trở					

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	lên (nếu có)					
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi	01	00	00	00	01
	cấp tỉnh trở lên (nếu có)					

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	Tổng số trẻ em	506	470	571	579	535
1	- Nữ	247	220	252	272	261
	- Dân tộc thiểu số	03	03	24	80	41
2	Đối tượng chính sách	00	00	01	01	01
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	156	178	246	151	155
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
6	Bán trú	506	470	571	579	535
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	$409/13 = 32$ trẻ/lớp	$354/14 = 26$ trẻ/lớp	$443/14 = 32$ trẻ/lớp	$470/14 = 34$ trẻ/lớp	$466/15 = 31$ trẻ/lớp
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	$97/4 = 25$	$116/4 = 29$	$128/5 = 26$	$109/5 = 22$	$69/4 = 17$

		trẻ/nhóm	trẻ/nhóm	trẻ/nhóm		
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	02	02	00	00
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	43	47	45	44	31
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	54	67	81	65	38
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	121	100	122	142	134
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	118	118	155	163	163
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	170	136	166	165	169

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Phụng Hồng được thành lập từ năm 1993 với tên gọi là Trường Mầm non 19 theo Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 24/9/1993 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Trường được đổi tên thành trường Mầm non Phụng Hồng theo Quyết định số 93/2005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú. Trường hoạt động tại 01 cơ sở, tọa lạc tại số 01 đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú.

Trường Mầm non Phụng Hồng có tổng diện tích đất 2.679,74m², diện tích sử dụng 4.898,2m²/532 trẻ, bình quân mỗi trẻ 8,5m² bao gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu. Trường được xây dựng kiên cố với 20 phòng học, 04 phòng chức năng, một số công trình phụ và được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho mọi hoạt động của trường được thuận lợi. Ngoài ra, sân chơi có nhiều loại đồ chơi giúp trẻ phát triển thể chất, tư duy và hỗ trợ tốt các hoạt động ngoài trời, đảm bảo trường học an toàn sạch sẽ, có cây xanh, cây hoa đa dạng chủng loại. Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát các nhóm lớp có đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp từng lứa tuổi.

Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Trường mầm non đạt Kiểm định chất lượng Cấp độ 3 (Quyết định số 531-6/QĐ-SGDĐT ngày 04/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM); được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 (Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân TP.HCM); Từ năm học 2005-2006 đến năm học 2023-2024, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc; Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen Thủ Tướng Chính phủ. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2020 đến năm 2024. Nhiều năm liền được công nhận “Đơn vị văn hóa”, “Công sở văn minh sạch đẹp” cấp Quận.

Tập thể nhà trường đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đội ngũ giáo viên trẻ đạt trình độ trên chuẩn, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến, thương yêu

trẻ cùng phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục, trong giai đoạn hiện nay, nhà trường xác định cụ thể các tiêu chí phân đầu. Trường Mầm non Phượng Hồng tự xem xét, kiểm tra, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan và đánh giá trung thực, công khai, minh bạch, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Qua việc tự đánh giá sẽ giúp cho tập thể nhà trường nhận ra được những điểm mạnh cũng như những điểm yếu nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường, làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và duy trì công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Phượng Hồng tiến hành thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia năm học 2024-2025 như sau:

- Ngày 05 tháng 8 năm 2024: tổ chức triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

- Từ ngày 05 tháng 8 năm 2024 đến ngày 08 tháng 8 năm 2024: ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Từ ngày 09 tháng 8 năm 2024 đến 15 tháng 8 năm 2024: thực hiện phân tích tiêu chí, sắp xếp minh chứng từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được; Lập bảng danh mục mã minh chứng; Các nhóm chuyên trách viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 đến 16 tháng 8 năm 2024: họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá; Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 đến 21 tháng 8 năm 2024: kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến ngày 23 tháng 8 năm 2024: họp hội đồng tự đánh giá để thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá; Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý.

- Từ ngày 26 tháng 8 năm 2024 đến ngày 04 tháng 9 năm 2024: tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. Các thành viên của hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá. Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường.

- Từ ngày 04 tháng 9 năm 2024 đến ngày 09 tháng 9 năm 2024: tiếp tục thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn, hoàn tất báo cáo tự đánh giá và cập nhật trên phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Trường Mầm non Phượng Hồng được quản lý rất chặt chẽ theo đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Điều lệ trường mầm non, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động chăm sóc giáo dục, quản lý hành chính, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học. Tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo quy định, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và tổ chức tốt việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Phượng Hồng đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 theo văn bản số 86/PH-PH ngày 23 tháng 3 năm 2021 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định [H1-1.1-01].

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú phê duyệt vào ngày 23 tháng 3 năm 2021 [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã đưa ra các giải pháp cụ thể, định kỳ sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết và cuối năm học, sau đó điều chỉnh và bổ sung vào kế hoạch nhiệm vụ kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Thông qua hội đồng trường và sự góp ý của tập thể giáo viên, nhân viên, nhà trường có phối hợp cùng cha mẹ học sinh rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, các nội dung đóng góp ý kiến bổ sung cho phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của cha mẹ học sinh còn chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Các nội dung đóng góp ý kiến bổ sung cho phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của cha mẹ học sinh còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng gọi mở, khuyến khích cha mẹ học sinh có những đóng góp ý kiến bổ sung phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác*****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Trường Mầm non Phượng Hồng nhiệm kỳ 2021-2026 được công nhận theo Quyết định số 862/QĐ-GDDT ngày 05 tháng 05 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Các hội đồng khác được thành lập theo điều lệ trường mầm non gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên mầm non dạy giỏi; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét nâng lương [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Các hội đồng được thành lập và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/năm thực hiện rà soát, đánh giá sơ kết, tổng kết hàng năm và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường. Định kỳ hàng quý, hàng năm các hội đồng khác thực hiện nhận xét, đánh giá các hoạt động của từng hội đồng nhằm điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả theo từng giai đoạn [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng qui định theo Điều lệ trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường như: luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, không để xảy ra trường hợp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thắc mắc, khiếu kiện, tố cáo nhà trường vi phạm quy chế dân chủ. Tổ chức tốt phong trào thi đua, khen thưởng, phát huy tính tích cực thực hiện tốt các phong trào trong đội ngũ [H1-1.2-03]. Tuy nhiên, các thành viên trong hội đồng chấm sáng kiến hoạt động

chưa đều tay, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đóng góp ý kiến cho giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn, định kỳ đều được rà soát, đánh giá có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong hội đồng chăm sóc sáng kiến hoạt động chưa đều tay, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đóng góp ý kiến cho giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, chủ tịch hội đồng trường bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong hội đồng chăm sóc sáng kiến nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sáng kiến phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Chi bộ độc lập, gồm 10 đảng viên trên tổng số 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-01]; Công đoàn gồm có 60 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Tân Phú, cơ cấu tổ chức công đoàn đảm bảo đủ, phù hợp theo Điều lệ Liên đoàn Lao động Việt Nam [H1-1.3-02]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 12 đoàn viên, là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động phong trào của nhà trường [H1-1.3-03]. Chi hội khuyến học được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HKH ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hội Khuyến học phường Phú Trung [H1-1.3-04]. Chi hội chữ thập đỏ được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-CTĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc công nhận thay đổi nhân sự Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ Trường Mầm non Phượng Hồng, nhiệm kỳ 2021-2026 [H1-1.3-05].

Chi bộ Đảng hoạt động theo chỉ đạo của Đảng ủy phường Phú Trung, quận Tân Phú [H1-1.3-01]. Công đoàn hoạt động trong nhà trường theo quy định của Điều lệ của tổ chức công đoàn và thực hiện đầy đủ các hồ sơ công đoàn theo quy định [H1-1.3-02]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ đoàn [H1-1.3-03]. Các tổ chức khác như: Chi hội khuyến học, Chi hội chữ thập đỏ hoạt động theo sự hướng dẫn của Ban chấp hành Hội cấp phường, cấp quận. Tuy nhiên, chi hội khuyến học và chi hội chữ thập đỏ chưa vận động được các mạnh thường quân ủng hộ các quỹ để tổ chức hoạt động trong cộng đồng [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Hằng năm, các hoạt động của chi bộ, công đoàn, chi đoàn được rà soát đánh giá nhằm nhận định những mặt đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm

cho hoạt động cho những năm sau [H1-1.3-06].

Mức 2:

Nhiệm kỳ 2022-2025, Chi bộ Trường Mầm non Phượng Hồng có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 Chi uỷ viên hoạt động theo chỉ đạo của Đảng uỷ phường [H1-1.3-01]. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến năm 2020, chi bộ liên tục đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, từ năm 2021 đến nay, chi bộ đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07].

Công đoàn phối hợp với chính quyền tích cực chăm lo đời sống và thăm hỏi, động viên công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-02]. Chi đoàn mỗi năm đều giới thiệu 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng, tổ chức các hoạt động về nguồn, sinh hoạt chủ điểm ôn lại truyền thống [H1-1.3-03]. Chi hội khuyến học trường đóng góp hội phí, phối hợp Hội khuyến học phường Phú Trung hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến lớp [H1-1.3-04]. Các hoạt động của các đoàn thể góp phần cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chi bộ được Đảng uỷ phường Phú Trung và Đảng bộ quận Tân Phú đánh giá xếp loại chất lượng cơ sở đạt danh hiệu: “Chi bộ vững mạnh, xuất sắc tiêu biểu 5 năm liền” cấp phường, cấp quận (năm 2016-2020); từ năm 2021 đến nay, chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01].

Công đoàn và chi đoàn đã hỗ trợ đóng góp tích cực vào hoạt động chung của nhà trường về chuyên môn cũng như phong trào, hội thi của ngành, của địa phương. Tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng như: hoạt động gây quỹ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai; ủng hộ vì biển đảo quê hương, ủng hộ quỹ vì người nghèo [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ được Đảng uỷ phường Phú Trung và Đảng bộ quận Tân Phú đánh giá xếp loại chất lượng cơ sở đạt danh hiệu: “Chi bộ vững mạnh, xuất sắc tiêu biểu 5 năm liền” cấp phường, cấp quận (năm 2016-2020); từ năm 2021 đến nay, chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hai đoàn thể công đoàn và chi đoàn đã đóng góp tích cực trong hoạt động phong trào của nhà trường đạt thành tích cao.

3. Điểm yếu

Chi hội khuyến học và chi hội chữ thập đỏ chưa vận động được các mạnh thường quân ủng hộ các quỹ để tổ chức hoạt động trong cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Bí thư chi bộ chỉ đạo các chi hội khuyến học và chi hội chữ thập đỏ thực hiện vận động các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh đóng góp hỗ trợ để tổ chức các hoạt động trong cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Phượng Hồng là trường mầm non Hạng I. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường có 01 hiệu trưởng theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020, 01 phó hiệu trưởng theo Quyết định số 4246/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2019 và 01 phó hiệu trưởng theo

Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 [H1-1.4-01].

Hằng năm, nhà trường thành lập 06 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ (gồm nhóm trẻ từ 06 đến 36 tháng); 03 tổ mẫu giáo (gồm tổ mẫu giáo 3-4 tuổi, tổ mẫu giáo 4-5 tuổi, tổ mẫu giáo 5-6 tuổi), 01 tổ cấp dưỡng và 01 tổ văn phòng (gồm cán bộ quản lý, văn thư, kế toán, bảo vệ, nhân viên phục vụ). Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó và hoạt động của các tổ tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên, tổ cấp dưỡng có 05 nhân viên nấu ăn nên chỉ có 01 tổ trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, sinh hoạt định kỳ hai tuần 01 lần theo qui định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Xây dựng kế hoạch theo tháng, năm học, thực hiện nhiệm vụ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-04]. Tổ văn phòng hàng tháng sinh hoạt định kỳ 2 lần và thực hiện nhiệm vụ tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Năm học 2023-2024 và 2024-2025, trường thực hiện các chuyên đề cấp trường: “Trường học thông minh, lớp học thông minh”, “Tôi yêu Việt Nam”, “Giúp trẻ mầm non trải nghiệm thực tế theo phương thức giáo dục Stem”, “Giáo dục giới tính cho trẻ trong trường mầm non”, Xây dựng môi trường lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ” và “Tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo độ tuổi trong trường mầm non” nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh thông qua các buổi sinh hoạt tổ định kỳ hàng tháng [H1-1.4-06].

Mức 3:

Tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như thực hiện chuyên đề cấp trường,

cấp quận để chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng nghiệp trong các đơn vị công lập và ngoài công lập tại quận [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, năm học 2024-2025, các tổ trưởng chuyên môn chưa sáng tạo nhiều trong việc xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chuyên đề tại trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện sinh hoạt định kỳ đúng qui định, thực hiện hiệu quả việc học tập bồi dưỡng thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Năm học 2024-2025, các tổ trưởng chuyên môn chưa sáng tạo nhiều trong việc xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng cho các tổ trưởng chuyên môn về các nội dung sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2024-2025, trường có 04 nhóm nhà trẻ và 15 lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi gồm: 01 nhóm ghép 06-18 tháng, 01 nhóm 19-24 tháng, 02 nhóm 25-36 tháng, 05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

Năm học 2024-2025, 19 nhóm lớp được học bán trú, đạt tỷ lệ 100%, sinh hoạt một ngày theo thời gian biểu quy định [H1-1.5-02].

~~Năm học 2020-2021 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, cán bộ quản lý và giáo viên vẫn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập do cấp trên tổ chức [H1-1.5-03].~~

Mức 2:

Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số học sinh là 532 trẻ. Số trẻ tại các nhóm lớp được phân chia theo các độ tuổi như sau: 01 nhóm ghép 06-18 tháng có 12 trẻ, 01 nhóm 19-24 tháng có 18 trẻ, 03 nhóm 25-36 tháng có 41 trẻ, 05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có 127 trẻ, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có 163 trẻ và 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có 171 trẻ [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, trường chưa huy động đủ số trẻ từ 06-36 tháng tuổi so với kế hoạch trường lớp.

Mức 3:

Năm học 2025-2025, trường có 19 nhóm lớp gồm 04 nhóm nhà trẻ và 15 lớp mẫu giáo đảm bảo theo đúng qui định [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường phân chia các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo theo đúng độ tuổi và được tổ chức học bán trú 100%. Nhà trường có số nhóm, lớp đảm bảo không vượt quá 20 nhóm trẻ theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa huy động đủ số trẻ từ 06-36 tháng tuổi so với kế hoạch trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tổ chức tuyên truyền, vận động khéo léo hơn đối với cha mẹ có trẻ trong độ tuổi 06-36 tháng tuổi ra lớp theo kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và theo kế hoạch trường lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quản lý hành chính, tài sản, tài

chính, cơ sở vật chất đầy đủ, khoa học và lưu trữ theo đúng quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.6-01].

Hàng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, luôn bổ sung và cập nhật theo thực tế và quy định hiện hành. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, không để thất thoát tài sản và vi phạm tài chính [H1-1.4-04]; [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, khu nhà cũ được sử dụng nhiều năm nên xuống cấp: mưa dột, sân trường có nền thấp, hệ thống các cửa bị mục, đóng không kín.

Mức 2:

Nhà trường sử dụng các phần mềm ePMIS, SMAS, VPN, phần mềm IMAS 12.0.0.3, phần mềm quản lý trường mầm non SC, phần mềm kê khai thuế điện tử, phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm tuyển sinh trực tuyến, phần mềm thu học phí, phần mềm tuyển sinh, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04].

Từ năm học 2024-2025 đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hàng năm [H1-1.6-02].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường trong giai đoạn 2021-2025 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở vật chất trang thiết bị, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu tại đơn vị. Các báo cáo tài chính nộp đúng thời gian quy định, chính xác, phần mềm IMAS được kê toán cập nhật kịp thời và thực hiện đúng biểu mẫu quy định.

3. Điểm yếu

Khu nhà cũ được sử dụng nhiều năm nên xuống cấp: mưa dột, sân trường có nền thấp, hệ thống các cửa bị mục, đóng không kín.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân, Ban quản lý dự án, Phòng Giáo dục và Đào tạo sửa chữa, thay cửa và nâng nền để tránh ẩm thấp và tạo thẩm mỹ cho khuôn viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong hè [H1-1.7-01] và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 do Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.7-02].

Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng họp cán bộ quản lý thống nhất phân công giáo viên, nhân viên theo trình độ chuyên môn, phù hợp với năng lực, sở trường và

đảm bảo hợp lý mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc giáo dục của đơn vị [H1-1.7-03].

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều được đảm bảo chế độ chính sách, quyền lợi theo đúng qui định của pháp luật hiện hành như: chế độ nâng lương đúng niên hạn, nâng lương trước niên hạn, hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp công tác phí, phụ cấp ưu đãi nghề và được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ. Ngoài ra, được hỗ trợ 25% kinh phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khi được cử đi học theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham quan nghỉ dưỡng vào dịp lễ, hè, được khám sức khỏe 01 lần trong năm theo chế độ quy định [H1-1.3-06].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, ngoài việc phân công đúng vị trí việc làm, nhà trường còn tạo điều kiện khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề và bình xét thi đua nhằm điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-02]. Tuy nhiên, trường còn 02/43 giáo viên chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo qui định chức danh nghề nghiệp.

2. Điểm mạnh

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng chuẩn, phấn đấu đạt 100% giáo viên trình độ trên chuẩn. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho giáo viên tham gia học bổ sung văn bằng ngoại ngữ theo qui định chức danh nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Trường còn 01/42 giáo viên chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo qui định chức danh nghề nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng chuẩn, phấn đấu đạt 100% giáo viên trình độ trên chuẩn. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho giáo viên tham gia học bổ sung văn bằng ngoại ngữ theo qui định chức danh nghề nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp theo Chương trình Giáo dục mầm non và triển khai đến giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp phù hợp với tình hình thực tế từng nhóm, lớp [H1-1.5-02].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục từng nhóm, lớp đầy đủ và tổ chức thực hiện theo đúng lịch sinh hoạt một ngày của trẻ, theo nhu cầu phát triển của trẻ phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế từng nhóm, lớp [H1-1.5-02].

Định kỳ hằng tháng, kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế tại mỗi nhóm, lớp thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn của nhà trường [H1-1.5-02].

Mức 2:

Hàng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp, bộ phận [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02] và được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra định kỳ hàng năm. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp chưa phát huy được tối đa về sự phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và quản lý các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhóm lớp. Kế hoạch giáo dục thường xuyên được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp chưa phát huy được tối đa về sự phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn phát huy hết khả năng sáng tạo thông qua các hoạt động giáo dục và qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm giúp cho sự phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, hiệu trưởng xây dựng Quy chế dân chủ, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên được góp ý trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Tổ chức họp hội đồng sư phạm lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của đơn vị.

Trong 05 năm gần đây, trường không có xảy ra khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường luôn tiếp thu ý kiến và xử lý kịp thời phản ánh của cha mẹ học sinh về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.9-02].

Định kỳ nhà trường thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết về thực hiện quy chế dân chủ theo qui định của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường công khai và niêm yết tại bản tin trường về các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai, minh bạch trong các buổi họp của tổ, họp liên tịch, họp hội đồng sư phạm. Tổng hợp kịp thời các báo cáo từ công đoàn, ban thanh tra nhân dân, tổ chuyên môn, tổ văn phòng về thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, kỹ năng tổng hợp báo cáo của ban thanh tra nhân dân thực hiện còn sơ sài.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận, thống nhất trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Kỹ năng tổng hợp báo cáo của ban thanh tra nhân dân thực hiện còn sơ sài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động. Hiệu trưởng bồi dưỡng kỹ năng cho ban thanh tra nhân dân thực hiện các nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]. Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có bản cam kết thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02]; Phương án đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]. Phối hợp Công an Phòng cháy và chữa cháy quận Tân Phú tổ chức tập huấn, diễn tập phương án chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ít nhất một lần trong năm học [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có phân luồng để cha mẹ học sinh đưa đón trẻ, nhưng công 1 thường đông đúc hơn.

Trường có gắn hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân và có sổ tiếp công dân, được ghi chép rõ ràng [H1-1.9-02]. Cán bộ quản lý phối hợp với Cấp ủy Khu phố 3 tiếp nhận trực tiếp các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư để xử lý kịp thời các phản ánh của người dân nhằm góp phần đảm bảo an toàn trường học [H1-1.9-02]. Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trẻ được quan tâm, theo dõi trong mọi hoạt động, giáo viên không giao trẻ cho người lạ và bảo vệ khi hết giờ trả trẻ, giáo dục trẻ có ý thức tự bảo vệ bản thân tránh xa những nơi nguy hiểm [H1-1.10-03]. Bảo vệ thường xuyên kiểm tra đồ dùng, đồ chơi khi có hư hỏng, báo sửa kịp thời, thực hiện sổ trực, sổ theo dõi khách đến liên hệ công tác, có đăng ký tạm trú cho lực lượng bảo vệ tại địa phương [H1-1.10-03].

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2:

Sau khi xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng triển khai đến các tổ khối chuyên môn và phối hợp công đoàn trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội

và phòng, chống bạo lực trong nhà trường theo chỉ đạo hướng dẫn của các cấp [H1-1.10-03]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong phường, và quận, thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích.

3. Điểm yếu

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có phân luồng để cha mẹ học sinh đưa đón trẻ, nhưng cổng 1 thường đông đúc hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện việc xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn cháy nổ, phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ, dân quân thường xuyên nhắc nhở cha mẹ học sinh đưa đón trẻ theo đúng qui định phân luồng của nhà trường để tránh ùn tắc trước cổng 1.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm non Phượng Hồng có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, được triển khai thực hiện hiệu quả phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của đơn vị. Trường tổ chức các lớp học, phân chia theo đúng độ tuổi, số trẻ trong các nhóm, lớp mẫu giáo không vượt quá quy định.

Hệ thống hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản được lưu trữ, sắp xếp hợp lý. Trường có thực hiện tốt hạch toán, thu chi, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền, các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Nhà trường luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận, thống nhất trong đơn vị.

Điểm yếu cơ bản:

Các nội dung đóng góp ý kiến bổ sung cho phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của cha mẹ học sinh còn chưa phong phú.

Các thành viên trong hội đồng chấm sáng kiến hoạt động chưa đều tay, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đóng góp ý kiến cho giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến.

Năm học 2024-2025, các tổ trưởng chuyên môn chưa sáng tạo nhiều trong việc xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên môn nhằm phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

Trường chưa huy động đủ số trẻ từ 06-36 tháng tuổi so với kế hoạch trường lớp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm non Phượng Hồng có đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ trên chuẩn, có năng lực

về quản lý, chuyên môn; luôn năng động trong tổ chức, điều hành công việc; đoàn kết, thống nhất, phân công, phân nhiệm rõ ràng để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, của ngành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức cao trong công việc, được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường được đánh giá xếp loại hằng tháng theo đúng quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường hiện có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn và đã có bằng đại học sư phạm mầm non, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đã hoàn thành khóa học Thạc sĩ quản lý giáo dục. Các cán bộ quản lý đều có năng lực tổ chức các hoạt động trong nhà trường và có đủ sức khỏe để thực hiện chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.7-02]. Tuy

nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đang tham gia khóa học Thạc sĩ Quản lý giáo dục nên đôi lúc công việc bận rộn [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt ở mức tốt. Năm học 2023-2024, thực hiện theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá đạt tốt [H1-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: công tác đánh giá ngoài, chuyên đề, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, dự học lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hiện tại, trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đang theo học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục do Đại học Sài Gòn tổ chức [H2-2.1-01].

Mức 2:

Trong năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024, thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tự đánh giá đạt tốt và năm học 2021-2022 kết quả đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt tốt [H2-2.1-01].

Cán bộ quản lý đều có chứng chỉ Trung cấp lý luận chính trị và hằng năm đều tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè do Ban tuyên giáo Quận ủy tổ chức theo định kỳ [H2-2.1-02]. Nhiều năm liền, cán bộ quản lý được đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, áp dụng Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt loại tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý giáo dục. Quản lý tốt Chương trình Giáo dục mầm non, chuyên đề, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đang tham gia khóa học Thạc sĩ Quản lý giáo dục nên đôi lúc công việc bận rộn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng sắp xếp thời gian học tập sao cho cân bằng, khoa học và hợp lý hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.2-01]. Năm học 2024-2025, nhà trường có 42 giáo viên/532 trẻ,

trong đó nhà trẻ có 71 trẻ/10 giáo viên, bình quân 8 trẻ/01 giáo viên; mẫu giáo có 461 trẻ/32 giáo viên, bình quân 18 trẻ/01 giáo viên đảm bảo theo quy định [H1-1.7-02].

Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2024, trường có 42/42 (tỷ lệ 100%) giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó có 38/42 giáo viên (tỷ lệ 90,5%) đạt trên chuẩn (Đại học mầm non) và 04/42 giáo viên (tỷ lệ 9,5%) đạt chuẩn trình độ (Cao đẳng sư phạm mầm non) [H1-1.7-02].

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Cụ thể trong năm học 2024-2025, có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại, trong đó, xếp loại tốt 34/42, tỷ lệ: 81%; xếp loại khá 07/42 giáo viên, tỷ lệ 83%; xếp loại đạt: 01/42, tỷ lệ: 2,4% [H2-2.2-01].

Mức 2:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, tháng 10/2024, trường có 38/42 giáo viên, tỷ lệ 90,5% đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học mầm non) theo quy định. Hàng năm, giáo viên của nhà trường liên tục học nâng cao trình độ, nâng chuẩn.

Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần phù hợp theo lộ trình [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, hiện tại còn 01/42 (tỷ lệ 2,4%) giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tháng 9/2024 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Cụ thể trong năm học 2023-2024, có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại, trong đó, xếp loại tốt 34/42, tỷ lệ: 81%; xếp loại khá 07/42 giáo viên, tỷ lệ 83%; xếp loại đạt: 01/42 giáo viên, tỷ lệ: 2,4% [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm cao trong công tác được giao, đảm bảo quy chế chuyên môn và nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-01].

Mức 3:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, tháng 9/2024, trường có 38/42 giáo viên (tỷ lệ 90,5%) đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học mầm non) [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tháng 9/2024, trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.2-01], cụ thể như sau:

STT	Năm học	Số lượng giáo viên	Được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
01	2019-2020	38	Tốt: 00/38 (Tỷ lệ: 0%)	Khá: 25/38 (Tỷ lệ: 66%)	Đạt: 13/38 (Tỷ lệ: 34%)
02	2020-2021	41	Tốt: 03/41 (Tỷ lệ: 7,3%)	Khá: 38/41 (Tỷ lệ: 92,7%)	Đạt: 00/41 (Tỷ lệ: 0%)
03	2021-2022	41	Tốt: 03/41 (Tỷ lệ: 7,3%)	Khá: 38/41 (Tỷ lệ: 92,7%)	Đạt: 00/41 (Tỷ lệ: 0%)
04	2022-2023	41	Tốt: 07/41 (Tỷ lệ: 17,1%)	Khá: 34/41 (Tỷ lệ: 82,9%)	Đạt: 00/41 (Tỷ lệ: 0%)

STT	Năm học	Số lượng giáo viên	Được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
05	2023-2024	42	Tốt 34/42 (Tỷ lệ: 81%)	Khá 07/42 (Tỷ lệ 83%)	Đạt: 01/42 (Tỷ lệ: 2,4%)

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo vượt chỉ tiêu qui định và duy trì ổn định theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Hiện tại, còn 01/42 (tỷ lệ 2,4%) giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh theo khung Châu Âu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện cho 01 giáo viên tham gia và hoàn tất khóa học Anh văn theo khung Châu Âu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2024-2025, nhà trường hiện có: 01 kế toán, 01 văn thư, 03 nhân viên bảo vệ, 05 nhân viên nấu ăn, 04 nhân viên phục vụ và hiệu trưởng phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, 01 văn thư kiêm nhiệm công tác y tế [H1-1.7-03].

Nhân viên nhà trường được phân công đúng với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01].

Tất cả nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo sự phân công của hiệu trưởng [H2-2.3-02].

Mức 2:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 15 nhân viên theo quy định tại khoản 3 điều 4 và khoản 4 điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Các nhân viên được tuyển dụng đảm bảo số lượng theo qui định [H1-1.7-03].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm gồm: Nhân viên văn thư có trình độ Đại học Quản lý giáo dục, Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, Anh văn Bậc 2, Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ; Nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng kế toán [H1-1.7-01] và 05 nhân viên nấu ăn có trình độ Sơ cấp, Trung cấp nấu ăn. Nhân viên văn thư, bảo vệ và các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc được giao [H1-1.7-03].

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-03]. Tuy nhiên, có 01 nhân viên nấu ăn mới thử việc nên chưa bắt kịp tiến độ công việc.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, nhiệt tình năng nổ trong công tác, có sự phối hợp hỗ trợ đồng nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được bảo đảm các quyền lợi về vật chất, tinh thần, đảm bảo đúng, đủ về chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định. Nhân viên nắm vững nghiệp vụ nên thực hiện và sắp xếp lưu trữ hồ sơ gọn gàng, ngăn nắp.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 01 nhân viên nấu ăn mới thử việc nên chưa bắt kịp tiến độ công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện cho 04 nhân viên nấu ăn cũ hướng dẫn tận tình cho 01 nhân viên nấu ăn mới để bắt kịp tiến độ công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định đào tạo chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường. Giáo viên có trình độ trên chuẩn vượt tỷ lệ qui định và có đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có sự phối hợp hỗ trợ đồng nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ, có tinh thần học tập, nắm vững nghiệp vụ và hoàn thành tốt công tác được giao.

Điểm yếu cơ bản:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đang tham gia khóa học Thạc sĩ Quản lý giáo dục nên đôi lúc công việc bận rộn.

Hiện tại, còn 01/42 (tỷ lệ 2,4%) giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh theo khung Châu Âu.

Nhà trường có 01 nhân viên nấu ăn mới thử việc nên chưa bắt kịp tiến độ công việc.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường có đủ diện tích, khuôn viên và sân trường, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, cây xanh được trồng đều khắp khuôn viên trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Trường có các phòng học dành cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, phòng chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định, bếp ăn đảm bảo quy trình bếp một chiều, các nhóm, lớp có nhà vệ sinh khép kín, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổng diện tích đất 2.679,74m², diện tích sử dụng 4.898,2m²/532 trẻ, bình quân mỗi trẻ 8,5m². Trong đó, diện tích sân chơi và diện tích cây xanh 793,8m². Tổng diện tích sàn xây dựng 4.104,4m² đủ sử dụng cho trẻ tại năm học 2023-2024 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Trường có một cổng chính tại địa chỉ số 01 đường Khuông Việt và một cổng phụ được đặt tại địa chỉ số 523 đường Âu Cơ. Bảng tên trường được đặt tại cổng chính với đầy đủ thông tin, tại đây, nhà trường trang bị một bản tin điện tử giúp tuyên truyền những thông tin kịp thời đến đội ngũ và cha mẹ học sinh. Khuôn viên có tường gạch cao 1,8m bao quanh ngăn cách với bên ngoài sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện, an toàn khi trẻ chơi [H3-3.1.02].

Các lớp học đều có hành lang và hiên chơi thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi, giờ ăn cho trẻ, có sân chơi chung được bố trí dành riêng cho trẻ độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo. Sân chơi cho nhà trẻ được bố trí bập bênh, cầu trượt nhỏ. Sân chơi dành cho trẻ mẫu giáo có khu vui chơi vận động liên hoàn, đồ chơi trụ xoay, đồ chơi cát, nước, cầu trượt, xích đu, có khoảng trống cho trẻ tham gia trò chơi vận động [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, vào những ngày mùa nắng, sân chơi có nền gạch bê tông nên làm cho sân trường bị nóng khi trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời.

Mức 2:

Nhà trường có tổng diện tích đất $2.679,74\text{m}^2$, diện tích sử dụng $4.898,2\text{m}^2/532$ trẻ, bình quân mỗi trẻ $8,5\text{m}^2$. Trong đó, diện tích sân chơi và diện tích cây xanh $793,8\text{m}^2$, tổng diện tích sàn xây dựng $4.104,4\text{m}^2$ đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-02].

Khuôn viên nhà trường có tường bao quanh cao 1,8m đảm bảo ngăn cách với các khu vực bên ngoài. Sân chơi của trẻ được bố trí thành 3 khu vực: khu dành riêng cho nhà trẻ, khu chơi dành cho trẻ mẫu giáo và khu chơi vận động. Các khu vực sân chơi được bố trí phù hợp, có ánh nắng tự nhiên giúp trẻ hoạt động thuận lợi. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên tạo vẻ mỹ quan cho sân trường. Nhà trường có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, được trồng nhiều loại cây, loại rau, loại hoa tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-04].

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 02/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non; các thiết bị, đồ chơi ngoài trời đa dạng về kích thước, đa dạng về cách chơi và được bố trí phù hợp theo độ tuổi [H3-3.1-03]. Các khu vực chơi đều được ngăn cách an toàn với khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên, khu vực sân vườn. Nhà trường có bố trí và lắp đặt camera quan sát (20 mắt) để thuận tiện quan sát các khu vực xung quanh sân trường, các hành lang và khu vực vui chơi của trẻ để đảm bảo an toàn [H3-3.1.02]; [H3-3.1.04].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động như: Trò chơi leo dây, ném vòng cổ chai, tung bóng, đập xe. Có đủ các loại thiết bị đồ chơi ngoài trời theo danh mục các thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên có thực hiện làm một số đồ chơi tự tạo ngoài trời cho trẻ hoạt động phù hợp thực tế và đảm bảo an toàn cho trẻ như: đồ chơi nhảy theo hướng bàn chân, khung thành đá bóng, bạt dù

thả bóng, bowling, bộ vận động 114 chi tiết và một số đồ chơi phát triển vận động theo độ tuổi. Tất cả các đồ chơi luôn được nhà trường kiểm tra thường xuyên, an toàn cho trẻ trong quá trình chơi [H3-3.1.04].

2. Điểm mạnh

Diện tích đất, diện tích xây dựng, cây xanh, diện tích sân chơi, hiên chơi trong nhà trường đảm bảo cho trẻ tự do vui chơi học tập. Các sân chơi được bố trí thành nhiều khu vực với nhiều đồ chơi, cây hoa tạo cảnh quang đẹp và phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi.

3. Điểm yếu

Vào những ngày mùa nắng, sân chơi có nền gạch bê tông nên làm cho sân trường bị nóng khi trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động cha mẹ học sinh trồng thêm cây xanh và vận động thêm cô nhân tạo lót trên nền gạch bê tông để tạo sự mát mẻ cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Năm học 2024-2025, trường có 20 phòng học, trong đó 04 phòng dành cho nhóm nhà trẻ (01 nhóm 06-18 tháng, 01 nhóm 19-24 tháng, 02 nhóm 25-36 tháng) và 15 phòng dành cho lớp mẫu giáo (05 lớp 3-4 tuổi, 05 lớp 4-5 tuổi và 05 lớp 5-6 tuổi), tận dụng 01 phòng học trống để làm phòng hoạt động làm quen tin học và ngoại ngữ (phòng học thông minh), tận dụng phòng Hội trường 1 để làm phòng giáo dục Steam [H3-3.1-02].

Phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ, phòng ngủ yên tĩnh, thoáng mát. Trường có 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng giáo dục thể chất đảm bảo được bố trí riêng cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo, 01 phòng hoạt động làm quen tin học và ngoại ngữ (phòng học thông minh) được tận dụng và thiết kế từ phòng học trống cho trẻ làm quen với tiếng Anh, 01 phòng Hội trường 1 để làm phòng giáo dục Steam đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H3-3.1-02]. Phòng giáo dục thể chất đủ ánh sáng, thoáng mát, được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục thể chất. Phòng giáo dục nghệ thuật có trang bị gióng múa, gương múa, 04 đàn organ, có tủ trang phục hóa trang và nhiều nhạc cụ khác nhau cho trẻ vận động theo nhạc [H3-3.1-03]. Phòng cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ (phòng học thông minh) có đầy đủ các trang thiết bị như ti vi màn ảnh rộng 65 inch, 10 máy tính bảng, 12 bộ bàn ghế, 01 tủ sạc có kết nối mạng internet tốc độ cao; phòng giáo dục Steam có đầy đủ các trang thiết bị như ti vi màn ảnh rộng 65 inch, 03 máy laptop, 02 bộ bàn ghế, 01 tủ sạc có kết nối mạng internet tốc độ cao hỗ trợ cho việc dạy và học. Tuy nhiên, phòng làm quen tin học, ngoại ngữ (phòng học thông minh) còn chưa trang bị máy lạnh.

Hệ thống đèn, quạt được trang bị, lắp đặt tại các phòng đảm bảo được độ sáng, thoáng mát cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong thời gian làm việc và học tại trường. Tại các nhóm, lớp và phòng làm việc đều được trang bị tủ đựng hồ sơ, đồ dùng, thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn [H1-1.4-04].

Mức 2:

Phòng ngủ được sử dụng làm phòng sinh hoạt chung, bình quân diện tích khu cũ 48m^2 /lớp/30 trẻ, khu mới 63m^2 /lớp/35 trẻ, diện tích trung bình $1,8\text{m}^2$ /trẻ, không gian yên tĩnh, thoáng mát, có đủ các đồ dùng nệm, gối, mùng phục vụ trẻ ngủ. Trường có 02 phòng giáo dục nghệ thuật: 01 phòng giáo dục nghệ thuật dành cho trẻ nhà trẻ có diện tích 63m^2 ; 01 phòng giáo dục nghệ thuật dành cho mẫu giáo được tận dụng từ sảnh chơi của trẻ tại lầu 1 có diện tích $63,2\text{m}^2$ có trang bị gióng múa, gương múa, 04 đàn organ, có tủ trang phục hóa trang và nhiều nhạc cụ khác nhau cho trẻ vận động theo nhạc. Trường có 02 phòng giáo dục thể chất: 01 phòng giáo dục thể chất dành cho trẻ nhà trẻ được tận dụng từ sảnh chơi của trẻ tại lầu 1 diện tích $60,3\text{m}^2$, 01 phòng giáo dục thể chất dành cho trẻ mẫu giáo có diện tích 63m^2 , trong phòng có 01 kho diện tích $6,6\text{m}^2$ dùng để chứa những dụng cụ như: bục bật sâu, đích ném, túi cát và những đồ dùng đồ chơi do cô và trẻ tự làm phục vụ cho hoạt động thể chất. Trường có 01 phòng hoạt động làm quen tin học và ngoại ngữ diện tích 63m^2 , có đầy đủ các trang thiết bị như ti vi màn ảnh rộng 65 inch, 10 máy tính bảng, 12 bộ bàn ghế, 01 tủ sạc; phòng giáo dục Steam có đầy đủ các trang thiết bị như ti vi màn ảnh rộng 65 inch, 03 máy laptop, 02 bộ bàn ghế, 01 tủ sạc có kết nối mạng internet tốc độ cao hỗ trợ cho việc dạy và học.

Các phòng đều thoáng mát, rộng rãi, sạch sẽ, có dụng cụ luyện tập, vận động phù hợp độ tuổi theo chức năng hoạt động để giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động nghệ thuật, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-02]; [H3-3.1-02].

Nhà trường trang bị đầy đủ các loại tủ ở từng phòng, mỗi lớp có đầy đủ kệ đựng đồ chơi, đồ dùng cho cô và trẻ, các loại hồ sơ, tài liệu, đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp, khoa học, tiện lợi khi sử dụng. Mỗi tầng lầu có một kho chứa đồ dùng đồ chơi cho từng tổ chuyên môn [H1-1.4-04].

Mức 3:

Trường có phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học (phòng học thông minh) có diện tích $63m^2$ với mục đích cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ. Không gian phòng rộng rãi, thoáng mát, có đầy đủ các trang thiết bị như tivi màn ảnh rộng 65 inch, 10 máy tính bảng hỗ trợ cho việc dạy học, 12 bộ bàn ghế, kết nối mạng để giáo viên tổ chức hoạt động. Có 02 phòng hoạt động nghệ thuật rộng rãi, thoáng mát, được trang bị gióng múa, gương múa, 04 đàn organ, có tủ trang phục hóa trang và nhiều thể loại nhạc cụ khác nhau để trẻ hoạt động nghệ thuật [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, năm học 2024-2025, phòng làm quen tin học, ngoại ngữ (phòng học thông minh) còn chưa trang bị máy lạnh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng học và các phòng chức năng đảm bảo cho giáo viên tổ chức các hoạt động theo qui định, các phòng có đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2024-2025, phòng làm quen tin học, ngoại ngữ (phòng học thông minh) còn chưa trang bị máy lạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học theo quy định, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động cha mẹ trẻ hỗ trợ máy lạnh cho phòng làm quen tin học, ngoại ngữ (phòng học thông minh).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Mầm non Phượng Hồng được thiết kế có 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng nghỉ dành cho nhân viên, 01 phòng giặt có sân phơi, 01 văn phòng và 01 phòng hội trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, phòng hội trường còn nóng khi nhà trường tổ chức các buổi họp như: Họp hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo yêu cầu từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, bàn ghế, tủ để tài liệu, giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe, đèn pin phù hợp theo quy định [H1-1.4-04].

Nhà trường có 02 khu để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà xe 01 đặt tại cổng chính đường Khuông Việt, nhà xe 02 đặt tại cổng phụ đường Âu Cơ được bố trí hợp lý, có cổng rào chắc chắn ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ, thuận tiện cho đội ngũ để xe và đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân hoạt động ngoài trời [H3-3.1-02].

Mức 2:

Trường có văn phòng diện tích $59,74\text{m}^2$; phòng hội trường diện tích $161,5\text{m}^2$, phòng hiệu trưởng $19,72\text{m}^2$, phòng phó hiệu trưởng 21m^2 , phòng y tế $19,24\text{m}^2$, phòng bảo vệ 9m^2 , phòng dành cho nhân viên $31,5\text{m}^2$, phòng giặt $31,5\text{m}^2$, phòng hành chánh quản trị $22,8\text{m}^2$. Các phòng đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-02].

Khu để xe 01 tại số 1 đường Khuông Việt dành cho cán bộ quản lý có diện tích 55m^2 , khu để xe 02 tại số 523 đường Âu Cơ dành cho giáo viên, nhân viên, diện tích $88,5\text{m}^2$ đều có mái che, được bố trí hợp lý, có cổng rào chắc chắn ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ, thuận tiện cho đội ngũ để xe và đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân hoạt động ngoài trời [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng đảm bảo yêu cầu về thiết kế và đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.3-01]. Từ năm học 2022-2023, trường có bố trí thêm 01 thang nâng khăn từ tầng 02 lên phòng giặt để giảm tải sức lao động của nhân viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng đảm bảo theo qui định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, phòng hội trường còn nóng khi nhà trường tổ chức các buổi họp như: Họp hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Tân Phú trang bị máy lạnh cho phòng hội trường để đảm bảo sức khỏe và sự thoải mái khi tham gia các buổi họp bằng nguồn tài chính hợp pháp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Mầm non Phượng Hồng có bếp ăn được xây dựng kiên cố đáp ứng đủ yêu cầu chế biến thức ăn cho trẻ theo đúng độ tuổi [H3-3.1-02].

Nhà trường có 01 kho thực phẩm với diện tích 21,1m² được bố trí trong khu vực nhà bếp thuận tiện cho nhân viên chế biến món ăn và đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kho thực phẩm có kệ cách mặt đất 0,2m đựng các loại thực phẩm, phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có bảng kho để theo dõi thực phẩm nhập, xuất, tồn kho [H3-3.1-02].

Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ theo quy định, đặt tại phòng y tế, các mẫu lưu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định, đảm bảo nhiệt độ bảo quản thức ăn bỏ tủ lưu nhiệt độ từ 2 độ C đến 8 độ C, sau 24 giờ hủy mẫu lưu đúng theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Mức 2:

Bếp ăn của nhà trường có diện tích 123,65m², phục vụ 532 trẻ đảm bảo 0,2m²/trẻ [H3-3.1-02]. Nhà bếp được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có các khu vực như: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn và đủ các bảng biểu theo quy định, khu rửa chén nằm ngoài khu vực nhà bếp. Bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng bằng inox và nhựa melamine cao cấp để phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ dụng cụ chế biến

thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.4-03], có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm. Trường sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty Cổ phần cấp nước Phú Hòa Tân để nấu ăn và vệ sinh đồ dùng, được xét nghiệm vi sinh 01 năm/lần tại Trung tâm Y tế quận Tân Phú. Hằng tháng, bếp ăn đều được kiểm tra bảo trì về hệ thống gas, bếp. Khu vực để gas được thiết kế nằm ngoài bếp ăn, có thiết bị kiểm tra tự động báo khi có sự cố rò rỉ gas [H3-3.4-04]. Nhà trường có hợp đồng với công ty thu gom rác Quỳnh Như đảm bảo công tác xử lý rác hằng ngày. Nhân viên nấu ăn thực hiện phân loại rác tại nguồn [H3-3.4-04].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo được xây dựng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường trang bị 02 đèn bắt côn trùng (01 tại khu vực nấu và 01 tại khu thành phẩm). Tường, trần nhà và sàn nhà được lát gạch men, đồ dùng của trẻ, dụng cụ chế biến thức ăn đều được làm bằng inox, nhựa cao cấp thuận tiện cho việc vệ sinh khử khuẩn hàng ngày, tuần, tháng. Nhà trường còn trang bị 02 tủ lạnh (01 để đựng thực phẩm chờ nấu xé, 01 để lưu mẫu thức ăn). Có lắp đặt lavabo cho nhân viên nấu ăn rửa tay với xà phòng trước khi chế biến thức ăn, tiếp xúc với thực phẩm và khi tay dơ. Rác thực phẩm, thức ăn thừa được chứa đựng trong các thùng có nắp đậy và phân loại rác tại nguồn theo quy định thuận tiện cho việc làm vệ sinh vận chuyển [H3-3.4-04]. Trường đã trang bị đèn chống muỗi, chống côn trùng nhưng chưa có cửa lưới chống côn trùng ở cửa sổ nhà bếp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhà bếp được trang bị đủ các phương tiện phục vụ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đáp ứng được các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Trường chưa lắp đặt cửa lưới chống côn trùng tại các cửa sổ nhà bếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán lập dự toán từ nguồn ngân sách nhà nước để trang bị và lắp đặt cửa lưới chống côn trùng tại các cửa sổ nhà bếp. Tuy nhiên, tại nhà bếp đã có trang bị 02 đèn bắt côn trùng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. 100% các nhóm lớp được trang bị máy vi tính nối mạng internet, có mạng nội bộ dùng chung tạo điều kiện thuận lợi để thông báo và theo dõi kế hoạch tới từng lớp được giáo viên sử dụng có hiệu quả trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

Có những đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục được trang bị thêm phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên. Giáo viên làm các đồ chơi tự tạo bằng các chất liệu, phù hợp về vệ sinh, an toàn, thẩm mỹ và đảm bảo tính giáo dục [H3-3.5-01]; [H3-3.1-03].

Nhà trường có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với kinh phí của nhà trường, tránh lãng phí, có sổ theo dõi sửa chữa nhỏ cho các phòng, nhóm, lớp. Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp theo kế hoạch kiểm tra nội bộ [H1-1.4-04].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet, mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học tại các nhóm, lớp [H1-1.4-04].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hằng năm, nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 [H3-3.1-03].

Hằng năm, nhà trường bổ sung thiết bị dạy học cho các nhóm, lớp, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho các chuyên đề. Những đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm ngoài danh mục quy định có sáng tạo, đa dạng về chủng loại, đạt hiệu quả nhưng độ bền chưa cao [H3-3.5-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định được giáo viên các nhóm, lớp thực hiện thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có sáng tạo về hình thức, đa dạng về chủng loại, đạt hiệu quả nhưng có độ bền chưa cao [H3-3.5-01]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, sử dụng có hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới.

3. Điểm yếu

Những đồ dùng đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định được giáo viên các nhóm, lớp thực hiện phong phú, đa dạng và sáng tạo, tuy nhiên có độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tăng cường hướng dẫn, khuyến khích giáo viên sử dụng nhiều hơn nữa các nguyên vật liệu mở để cùng trẻ làm đồ dùng, đồ chơi có độ bền cao để phục vụ có hiệu quả hơn trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Mỗi nhóm, lớp đều có phòng vệ sinh khép kín cho trẻ. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có cửa ngăn cách, khô ráo, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Nhà trường không có trẻ khuyết tật nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-02].

Hệ thống cống rãnh được xây bằng xi măng có nắp đậy, bê tông bao quanh sân trường đảm bảo vệ sinh môi trường và thoát nước tốt [H3-3.1-02]. Hệ thống

nước sử dụng nấu ăn và sinh hoạt từ nguồn nước thủy cục. Trường có một máy bơm sử dụng nước giếng khoan dùng để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy và tưới cây. Nhà trường còn ký hợp đồng nước uống đóng chai cho trẻ với công ty nước uống Sa Ka. Theo định kỳ, nhà trường đều được kiểm định có giấy chứng nhận nguồn nước sạch của cơ quan y tế [H1-1.10-05]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Nhà trường thực hiện ký hợp đồng với Công ty thu gom rác Quỳnh Như, có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Thùng đựng rác có nắp đậy, có thùng phân loại rác. Rác thải được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung hằng ngày. Không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường [H1-1.10-05]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, trường chưa thực hiện ký kết hợp đồng với công ty bảo trì hệ thống xử lý nước thải.

Mức 2:

Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo được xây dựng ngay trong khu vực làm việc, đảm bảo thẩm mỹ và đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại. Nhà vệ sinh cho trẻ có diện tích $14m^2$, đảm bảo $0,6m^2$ /trẻ, được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung. Nhà vệ sinh cho trẻ nhà trẻ có các thiết bị vòi nước rửa tay; 04 ghế bô; 01 bồn xả quần áo bẩn, vòi tắm, 09 bệ xí cho trẻ em 19-36 tháng. Nhà vệ sinh trẻ mẫu giáo có phòng riêng biệt nam, nữ, được trang bị đủ đồ dùng vệ sinh cần thiết cho trẻ: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiểu, bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái, vòi tắm thuận tiện cho trẻ sử dụng, giáo viên dễ quan sát [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

Hệ thống nước sử dụng nấu ăn và sinh hoạt từ nguồn nước thủy cục có xét nghiệm nước đầy đủ theo quy định [H3-3.6-01]. Nước giếng khoan dùng để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy và tưới cây. Nhà trường còn ký hợp đồng nước uống cho trẻ với công ty nước uống Sa Ka, theo định kỳ đều được kiểm định có giấy chứng nhận nguồn nước sạch của cơ quan y tế. Hệ thống cống rãnh được xây dựng bằng xi măng có nắp đậy, có nhà xử lý nước thải bằng bê tông bao quanh sân trường đảm bảo vệ sinh môi trường và thoát nước tốt [H1-1.10-05]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, hệ thống cống rãnh thoát nước tốt, phù hợp với từng khu vực, đảm bảo không bị ú đọng nước.

3. Điểm yếu

Trường chưa thực hiện ký kết hợp đồng với công ty bảo trì hệ thống xử lý nước thải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng nguồn kinh phí chi không thường xuyên hoặc nguồn chi vệ sinh phí của trường để thực hiện ký kết hợp đồng với công ty bảo trì hệ thống xử lý nước thải.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm non Phượng Hồng được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo yêu cầu chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Các phòng học, phòng chức năng, khu vực sinh hoạt của trẻ sạch đẹp, thoáng mát với đầy đủ đồ dùng đồ chơi đa dạng, phong phú, phù hợp với từng lứa tuổi, đảm bảo cho trẻ hoạt động tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện. Sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời giúp trẻ được vui chơi thoải mái, tăng cường lượng vận động. Hệ thống bếp ăn đạt chuẩn theo quy trình vận hành một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thiết bị vệ sinh ở lớp, các dụng cụ đồ dùng của bếp được trang bị hiện đại đảm bảo an toàn vệ sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Phòng hội trường còn nóng khi nhà trường tổ chức các buổi họp như: Họp hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Những đồ dùng đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định được giáo viên các nhóm, lớp thực hiện phong phú, đa dạng và sáng tạo, tuy nhiên có độ bền chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Mầm non Phượng Hồng duy trì và phát huy tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các nhóm lớp, được thành lập vào mỗi năm học, hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các nhóm lớp luôn chủ động phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 trên nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao. Năm học 2023-2024, trường có 19 nhóm, lớp, bầu ra 20 chi hội trưởng và phó từng nhóm, lớp [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm

học. Kế hoạch hoạt động dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp và buổi họp Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ. Sau mỗi học kỳ, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp rút kinh nghiệm những mặt đạt được, những mặt tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, đem lại hiệu quả cho công tác phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, còn một số cha mẹ học sinh chưa kịp thời nắm bắt thông tin các nội dung họp phụ huynh do bận đi làm.

Mức 2:

Nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cũng như hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh về công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ thông qua buổi họp đầu năm, bảng tin trường, lớp. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh các thông tin về tình hình sức khỏe, ăn, ngủ, học tập của trẻ trong ngày qua giờ đón, trả trẻ, sổ bé ngoan để có sự thống nhất trong chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong các dịp tổ chức lễ hội, hội thi, nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham dự. Tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan trường, dự giờ các hoạt động sinh hoạt một ngày của trẻ để nắm bắt nội dung chương trình. Đặc biệt đối với cha mẹ học sinh lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, giáo viên thường xuyên tuyên truyền, tư vấn chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một, phối hợp giáo dục phù hợp tâm lý lứa tuổi, tuyên truyền về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện tốt việc phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số cha mẹ học sinh chưa kịp thời nắm bắt thông tin các nội dung họp phụ huynh do bận đi làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và nâng chất hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp vào ngày nghỉ cuối tuần để cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ. Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ trên bản tin của trường, của nhóm, lớp để cha mẹ học sinh kịp thời thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

I. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, phối hợp Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, cấp ủy Chi bộ khu phố 3 để tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01].

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh thông qua bảng tin trường, băng rôn, tờ rơi, các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, qua trao đổi giữa cha mẹ học sinh và giáo viên tại nhóm, lớp [H4-4.1-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, tham mưu Công an phường Phú Trung và lực lượng bảo vệ Khu phố 3 hỗ trợ nhà trường giữ an ninh trật tự, xây dựng, duy trì và phát huy môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ [H1-1.10-03].

Mức 2:

Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, công tác tham mưu giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với cấp ủy Đảng chưa thường xuyên vì số ít thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế về mặt thời gian.

Phối hợp với các đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, lễ hội chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường phối hợp với Đảng ủy và chính quyền địa phương tổ chức, tham gia các hoạt động nhằm thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn giao thông, an ninh trật tự nơi học tập và làm việc, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với cấp ủy Đảng chưa thường xuyên vì số ít thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Bí thư chi bộ chủ động mời Ban đại diện cha mẹ học sinh dành thời gian đến tham dự các buổi sinh hoạt chi bộ và đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường, phân công phó bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng, giáo viên là đảng viên tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và kịp thời phản hồi ý kiến về cấp ủy để cùng thống nhất biện pháp thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng để xây dựng trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Còn một số cha mẹ học sinh chưa kịp thời nắm bắt thông tin các nội dung họp phụ huynh do bận đi làm.

Công tác tham mưu giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với cấp ủy Đảng chưa thường xuyên vì số ít thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế về mặt thời gian.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**Mở đầu:**

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường được thực hiện theo mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ theo độ tuổi. Nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình nên trẻ có sự phát triển hài hòa về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tích cực chủ động tham gia các hoạt động nghệ thuật, tự tin bày tỏ cảm xúc, ý kiến cá nhân, mạnh dạn trong giao tiếp và có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân môi trường, chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**Mức 1:**

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục, giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Chương trình giáo dục mầm non. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường và giáo viên nhóm, lớp phù hợp với từng độ tuổi theo quy định [H5-5.1-01].

Thông qua các buổi họp tổ chuyên môn, tổ viên bàn luận, thống nhất, điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình Giáo dục mầm non để phù hợp tình hình thực tế của lớp, khả năng của trẻ đúng với sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú. Trong những năm học qua, kế hoạch giáo dục của trường, của giáo viên luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và nhận xét đánh giá có sự điều chỉnh, phát triển Chương trình Giáo dục mầm non thực hiện đúng theo chỉ đạo của ngành học, phù hợp với điều kiện nhà trường, với trẻ ở lớp [H1-1.4-02]; [H5-5.1-02].

Trong quá trình tổ chức cho trẻ học tập, vui chơi và các sinh hoạt khác trong ngày, giáo viên lớp luôn có sự quan sát trẻ và nhận xét, đánh giá sự phát triển của trẻ, trên cơ sở đó, giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh và bổ sung nội dung vào kế hoạch giáo dục cho giai đoạn tiếp theo [H5-5.1-01]. Định kỳ nhà trường tiến hành

rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non qua việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra các hoạt động tại mỗi nhóm lớp theo kế hoạch và góp ý hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kịp thời, phù hợp với khả năng trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H5-5.1-03].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia học tập, không cắt xén giờ của các hoạt động trong ngày của trẻ, vì thế Chương trình Giáo dục mầm non được đảm bảo chất lượng [H5-5.1-01].

Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và giáo viên luôn điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình Giáo dục mầm non (ứng dụng soạn kế hoạch trên phần mềm giáo dục Gokids) theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24 tháng 01 năm 2017 ban hành để đảm bảo cho chương trình giảng dạy luôn phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp khả năng và nhu cầu hứng thú của trẻ em [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, năm học 2024-2025, 04/42 giáo viên (tỷ lệ 9,5%) chưa sáng tạo nhiều trong việc phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

Mức 3:

Cán bộ quản lý và giáo viên có tham khảo các loại tài liệu, mạng internet về Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để áp dụng phù hợp với thực tiễn của nhà trường như: chuyên đề “Trường học thông minh - Lớp học thông minh”; “Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non”, “Giúp trẻ mầm non trải nghiệm thực tế theo phương thức giáo dục Stem”; Xây dựng môi trường lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục khuyến khích giáo viên đọc sách, tìm tòi, nghiên cứu, sưu tầm [H5-5.1-04], tạo ngân hàng giáo dục, qua đó, giáo viên thiết kế các hoạt động linh hoạt,

sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm có tính giáo dục và tính tương tác cao, sử dụng các tình huống cho trẻ giải quyết [H5-5.1-05].

Hằng năm, cán bộ quản lý tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, cấp quận, kiểm tra việc thực hiện chương trình theo tuần, tháng, theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, kịp thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H5-5.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng. Giáo viên luôn quan sát, đánh giá trẻ và có điều chỉnh kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Năm học 2024-2025, 04/42 giáo viên (tỷ lệ 9,5%) chưa sáng tạo nhiều trong việc phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tích cực bồi dưỡng giáo viên để phát triển hơn về chương trình giáo dục mầm non theo hướng hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào nội dung Chương trình Giáo dục mầm non, mục tiêu phát triển của từng độ tuổi, Bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, giáo viên lựa chọn nội dung giáo dục, phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với khả năng của trẻ ở lớp [H5-5.1-01].

Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, đồ dùng đồ chơi được giáo viên sắp xếp theo hướng gợi ý, thể hiện tính giáo dục khoa học, thẩm mỹ gắn với cuộc sống thực tế. Tổ chức cho trẻ hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn giúp trẻ hứng thú trong vui chơi, tích cực trong học tập, được trải nghiệm khám phá mở rộng kiến thức và kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H5-5.2-01].

Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, cộng thêm nhiều hình thức giáo dục khác như: tổ chức hoạt động lễ hội, hội thi, tham quan dã ngoại, khám phá, trải nghiệm thực tế. Trong giờ hoạt động học, giáo viên luôn thay đổi nhiều hình thức giáo dục, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, tổ chức hoạt động học ở ngoài sân trường kích thích sự hứng thú tích cực của trẻ, giúp trẻ tiếp thu tốt kiến thức và hoàn thiện các kỹ năng, tăng cường giáo dục kỹ năng sống và giáo dục giới tính cho trẻ [H5-5.1-06].

Mức 2:

42/42, đạt tỷ lệ 100% giáo viên nhà trường biết tận dụng môi trường xung quanh lớp để tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung

quanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ bộc lộ, diễn đạt, bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của mình. Tùy từng hoạt động, giáo viên bố trí, sắp xếp, tổ chức hoạt động trong, ngoài lớp, vườn trường, các khu vực vui chơi trong trường nhằm tạo tâm lý thoải mái để trẻ dễ tiếp thu và tích cực tham gia vào hoạt động [H5-5.1-03]. Tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế thông qua các hoạt động thực hành trải nghiệm, lễ hội, hội thi như: “Năng lượng mới, cả ngày vui”, “Nét vẽ xanh”, “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex”, “Bé với an toàn giao thông và bảo vệ môi trường”, vui chơi sự kiện “Về nguồn” tại sân trường [H5-5.1-06]. Tuy nhiên, giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại vườn rau, vườn cây của bé chưa đa dạng, phong phú, chưa thường xuyên cho trẻ gieo hạt và theo dõi sự phát triển của cây.

Mức 3:

Cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường luôn đổi mới môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học như: sắp xếp bố trí các góc hoạt động hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện với trẻ, thuận tiện, đa dạng đồ dùng đồ chơi, tận dụng sản phẩm của trẻ thiết kế bài tập kích thích hứng thú của trẻ. Tổ chức cho trẻ thực hành việc trồng cây, gieo trồng cây từ hạt, thu hoạch rau và hoa màu từ khu vườn nhỏ trong trường, tất cả kỹ năng thực hành, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Giáo viên luôn tạo bầu không khí giao tiếp tích cực, tôn trọng, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra, tăng cường sử dụng các câu hỏi gợi ý nhằm tạo thêm cơ hội cho trẻ khám phá [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ tại trường và điều kiện nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho trẻ bên ngoài lớp học. Trẻ mạnh dạn, tích cực tham gia vào các hoạt động tìm hiểu khám phá, tự tin khi giao tiếp, hứng thú tham gia biểu diễn văn nghệ vào các dịp lễ hội, biết thể hiện cảm xúc qua các sản phẩm tạo hình, hội thi.

3. Điểm yếu

Giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại vườn rau, vườn cây của trẻ chưa đa dạng, phong phú, chưa thường xuyên cho trẻ gieo hạt và theo dõi sự phát triển của cây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục huy động kinh nghiệm của giáo viên để tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại vườn rau, vườn cây của trẻ đa dạng, phong phú hơn, khuyến khích giáo viên thường xuyên cho trẻ gieo hạt và theo dõi sự phát triển của cây.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường Phú Trung, Trung tâm

Y tế quận Tân Phú tổ chức các hoạt động tư vấn cho cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em. Vào tháng 10, tổ chức khám sức khỏe trẻ định kỳ 01 lần/năm, tẩy giun 02 lần/năm [H1-1.10-05].

Năm học 2024-2025, trường có 532/532 trẻ, đạt tỷ lệ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe trẻ em và biểu đồ tăng trưởng của trẻ em. Kết quả cân đo đầu năm học 2024-2025, trường có 475/532 trẻ có chiều cao cân nặng bình thường, đạt tỷ lệ 89,29%; trẻ suy dinh dưỡng 32/532 trẻ, tỷ lệ 6,02%; số trẻ thừa cân 25/532 trẻ, tỷ lệ 4,7% [H1-1.10-05].

Đầu năm học 2024-2025, toàn trường có 32/532 tỷ lệ 6,02% trẻ suy dinh dưỡng và có 25/532 tỷ lệ 4,7% trẻ thừa cân, béo phì [H1-5.3-01]. Tất cả trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trẻ đều được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như xây dựng thực đơn riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; tăng cường sữa cho trẻ suy dinh dưỡng và xây dựng lịch vận động cho trẻ thừa cân, béo phì sau giờ tập thể dục sáng, sau giờ ngủ trưa. Tại thời điểm tháng 5/2024 (cuối năm học 2023-2024), kết quả giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 23/31 trẻ, đạt tỷ lệ 74,19%; trẻ thừa cân giảm 18/23 trẻ, đạt tỷ lệ 78,26% và trẻ béo phì giảm 13/22 trẻ, đạt tỷ lệ 59,09% [H5-5.3-01].

Mức 2:

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc xây dựng kế hoạch truyền thông với nội dung mang tính khả thi về chế độ dinh dưỡng và thực đơn của trường, chế độ ăn của trẻ đảm bảo chất lượng cân đối các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em. Hiệu trưởng mời bác sĩ Trung tâm y tế quận Tân Phú tuyên truyền, tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cho trẻ và các loại bệnh phổ biến như: tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, phòng chống Covid-19 [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, số lượng cha mẹ học sinh tham gia trong các buổi tọa đàm, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ còn hạn chế.

Chế độ dinh dưỡng trẻ em tại trường được đảm bảo, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo quy định theo Thông tư số 28/2016/TT- BGDDT, cụ thể: xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi của trẻ: với trẻ mẫu giáo theo cơ

cầu 5; với trẻ nhà trẻ theo cơ cấu 2. Số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ. Nước uống: 1,6 - 2 lít/trẻ/1 ngày gồm nước uống và nước trong thức ăn [H3-3.4-01].

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp cải thiện phù hợp như tăng cường thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng, bổ sung thêm lượng rau củ trong bữa ăn, trẻ thừa cân, béo phì được tăng cường luyện tập vận động sau giờ tập thể dục sáng và sau khi ngủ trưa, đồng thời, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh theo dõi chế độ ăn cho trẻ tại nhà [H3-3.4-01].

Mức 3:

Tại thời điểm cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), nhà trường thực hiện đánh giá, phân loại trẻ qua sổ theo dõi sức khỏe với kết quả: trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường là 539/561 trẻ, tỷ lệ: 96,08% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm y tế phường Phú Trung và cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định, có phương án can thiệp trẻ suy dinh dưỡng cân nặng và trẻ thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia trong các buổi tọa đàm, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tổ chức khám sức khỏe cho trẻ định kỳ hằng năm đúng quy định, thường xuyên tổ chức nhiều cuộc tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Đồng thời, phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc phối hợp với nhân viên y tế và các giáo viên nhóm lớp tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của các buổi tọa đàm, tư vấn để phụ huynh tích cực tham gia và có kế hoạch xây dựng chế độ riêng cho trẻ thừa cân, béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), chuyên cần của trẻ 5 tuổi có 162/165 trẻ, tỷ lệ 98,2%, trẻ dưới 5 tuổi có 390/398 trẻ, tỷ lệ 98% [H5-5.4-01].

Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), nhà trường có 165/165 đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, 165/165 trẻ đạt 100% phát triển toàn diện các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết để chuẩn bị vào lớp

Một [H4-4.2-01].

Trong 5 năm gần đây, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, cán bộ quản lý và giáo viên vẫn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập do cấp trên tổ chức [H1-1.5-03].

Mức 2:

Tại thời điểm cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), chuyên cần của trẻ 5 tuổi có 162/165 trẻ, tỷ lệ 98,2%, trẻ dưới 5 tuổi có 390/398 trẻ, tỷ lệ 98% tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao do tình hình dịch bệnh và một số bé hay nghỉ học về quê [H5-5.4-01].

165/165, đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, cán bộ quản lý và giáo viên vẫn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập do cấp trên tổ chức [H1-1.5-03].

Mức 3:

165/165, đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

Trong 5 năm gần đây, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, cán bộ quản lý và giáo viên vẫn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập do cấp trên tổ chức [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số học sinh ở độ tuổi mẫu giáo. Có 165/165, đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non và được rèn luyện kỹ năng chuẩn bị tâm lý tốt để vào lớp Một.

3. Điểm yếu

Tại thời điểm cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), chuyên cần của trẻ 5 tuổi có 162/165 trẻ, tỷ lệ 98,2%, trẻ dưới 5 tuổi có 390/398 trẻ, tỷ lệ 98% tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao do tình hình dịch bệnh và một số bé hay nghỉ học về quê.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, giáo viên cần khuyến khích, động viên trẻ đi học chuyên cần hơn để trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng tại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng. Giáo viên điều chỉnh kế hoạch kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số học sinh ở độ tuổi mẫu giáo. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non và được rèn luyện kỹ năng chuẩn bị tâm lý tốt để vào lớp Một.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia trong các buổi tọa đàm, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ còn hạn chế.

Tại thời điểm cuối năm học 2023-2024 (tháng 5/2024), chuyên cần của trẻ 5 tuổi có 162/165 trẻ, tỷ lệ 98,2%, trẻ dưới 5 tuổi có 390/398 trẻ, tỷ lệ 98% tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao do tình hình dịch bệnh và một số bé hay nghỉ học về quê.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo các cấp và sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Mầm non Phụng Hồng đã nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo uy tín với cha mẹ học sinh và địa phương. Qua việc tự đánh giá và đối chiếu với tổng số 75 chỉ số của 25 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Phụng Hồng nhận thấy:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
- + Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%

Mức 2:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%
- + Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%

Mức 3:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 19/19, tỷ lệ: 100%
- + Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/19, tỷ lệ: 0%
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Phượng Hồng: Mức 3.

- Trường mầm non đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục của Trường Mầm non Phượng Hồng về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, đoàn thể, chính quyền địa phương cùng đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu. Không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đáp ứng được niềm tin yêu của cha mẹ học sinh, nhu cầu của xã hội và mục tiêu giáo dục mầm non./.

Tân Phú, ngày 19 tháng 8 năm 2024



Triệu Thị Thanh Hương

